

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **CÔNG KHAI**

**QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ VÀ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC  
Ở XÃ NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CẤP XÃ PHÊ CHUẨN**

*Xã Gia Xuyên, năm 2023*

Số: 70/QĐ-UBND

Gia Xuyên, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện  
các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được  
Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA XUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ –CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 44/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 Của Hội đồng nhân dân xã về quyết định phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022;*

*Căn cứ số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 của ngân sách xã Gia Xuyên đã được Kho bạc Nhà nước Hải Dương xác nhận và biên bản Thẩm tra quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hải Dương xác nhận;*

*Xét đề nghị của Công chức tài chính- kế toán xã;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

( Chi tiết các biểu kèm theo quyết định này )

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã; Cán bộ ngân sách tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH (Đề b/c);
- TT Đảng ủy – HĐND-UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Tân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ GIA XUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/ TB-UBND

Gia Xuyên, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện  
các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được  
Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 8888/ QĐ- UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Hải Dương về giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 44/ NQ- HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND xã Gia Xuyên khóa XXIII kỳ họp thứ Sáu về phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022.

Nay UBND xã Gia Xuyên thông báo về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 18 tháng 7 năm 2023 đến 7 giờ 00 phút ngày 17 tháng 08 năm 2023.

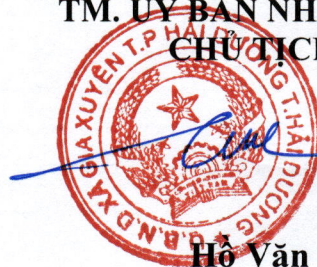
2. Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Kế toán - ngân sách xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức liên quan;
- 04 Thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Tân**

Số: 30 /BB-UBND

Gia Xuyên, ngày 17 tháng 8 năm 2023

**BIÊN BẢN**

**V/v kết thúc niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số: 44/ NQ- HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND xã Gia Xuyên khóa XXIII, kỳ họp thứ Saus về phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022.

Căn cứ Thông báo số: 35 /TB - UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của UBND xã Gia Xuyên Về việc Niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

Hôm nay vào hồi 7 giờ 00 phút ngày 17 tháng 8 năm 2023

Địa điểm tại: Văn phòng UBND xã

Thành phần gồm:

- 1/ Đồng chí Hồ Văn Tân
- 2/ Đồng chí: Tăng Văn Méc
- 3/ Đồng chí: Nguyễn Xuân Biên
- 4/ Đồng chí: Đỗ Thị Lá
- 5/ Đồng chí: Vũ Quốc Dũng

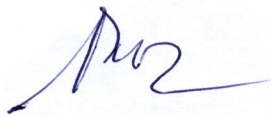
Chủ tịch UBND xã.  
Phó chủ tịch HĐND xã  
Phó Chủ tịch UBND xã  
Kế toán – ngân sách xã  
Văn phòng UBND xã.

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022.

Trong 15 ngày làm việc UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn tại Phòng một cửa của UBND xã, thông báo trên hệ thống truyền thanh xã, thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã trường các thôn.

UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

**NGƯỜI LẬP**

  
Vũ Quốc Dũng



Số:55/BC-UBND

Gia Xuyên, ngày 09 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh tình hình thực hiện Quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã Gia Xuyên năm 2022**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2021 cho xã Gia Xuyên;

Thực hiện Nghị quyết của HĐND xã Gia Xuyên thông qua tại kỳ họp lần thứ 3 khoá XXIII về dự toán phân bổ thu, chi ngân sách xã năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã thuyết minh tình hình thực hiện Quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2022 như sau:

#### **A.THU CHI NGÂN SÁCH**

Với sự nỗ lực phấn đấu, khai thác triệt để các nguồn thu, kết quả thu ngân sách của xã trong năm vượt thu với số tiền là 459.973.872đ so với kế hoạch giao. Nguồn tăng thu chủ yếu là thu thuế GTGT và thuế Thu nhập cá nhân là vì xã đã triển khai việc thu thuế xây dựng nhà ở trên địa bàn.

Công tác điều hành chi ngân sách sát với kế hoạch dự toán được giao đầu năm, thực hiện đúng luật ngân sách và các chế độ Tài chính hiện hành, đáp ứng được những nhiệm vụ chính trị của xã. Đảm bảo chi đúng chế độ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí .

#### **THU NGÂN SÁCH**

##### **I. TỔNG THU: 18.421.288.628 đồng**

Trong đó:

1. Thu phí lệ phí chứng thực: 18.405.000 đồng đạt 115% so với kế hoạch đầu năm giao.

2. Thuế môn bài từ các hộ cá nhân, hộ kinh doanh: 20.700.000 đồng đạt 86% so với kế hoạch đầu năm giao.

3. Thu thuế GTGT: 488.523.691 đồng đạt 249.25% so với kế hoạch đầu năm giao.

4. Thuế thu nhập cá nhân: 810.886.586 đồng đạt 862.65% so với kế hoạch đầu năm giao.

5. Thu hoa lợi cộng sản( thu đất đầu đò) : 46.014.000 đồng đạt 230% so với kế hoạch đầu năm.

6. Thu tiền sử dụng đất phi nông nghiệp: 343.817.385 đồng đạt 573% so với kế hoạch đầu năm.

7. Thu khác (phạt...) : 17.527.940 đồng đạt 175% so với kế hoạch đầu năm.

8. Thu chuyển nguồn từ năm 2021 chuyển sang: 1.477.938.314 đồng.

9. Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 292.791.862 đồng đạt 665% so với kế hoạch đầu năm giao.

10. Thu tiền sử dụng đất: 2.487.993.850 đồng đạt 99.52% so với kế hoạch đầu năm giao.

11. Thu bổ sung cân đối cấp trên là: 2.650.270.000 đồng đạt 99.6% so với kế hoạch đầu năm giao.

12. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 9.345.524.000 đồng.

13. Thu tiền bồi thường đất khi nhà nước thu hồi: 363.296.000đ

14. Ghi thu ghi chi các khoản thu covid: 57.600.000 đồng.

### **CHI NGÂN SÁCH**

**TỔNG CHI: 16.321.288.628 đồng**

Trong đó:

#### **I. Chi xây dựng cơ bản: 4.926.000.000 đồng**

1. Trả tiền công trình xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường trục chính xã Gia Xuyên: 3.430.000.000 đồng .

2. . Trả tiền công trình xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường trục chính thôn Đồng Bào: 1.496.000.000 đồng

#### **II. Chi thường xuyên: 6.456.037.739 đồng**

1. Chi cho ngành quân sự: 274.368.245 đồng đạt 106.28% so với dự toán đầu năm

2. Chi an ninh trật tự: 74.022.940 đồng đạt 202.8% so với dự toán đầu năm (do phát sinh phụ cấp tổ trưởng tổ phó dân phòng theo NQ 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương)

3. Chi sự nghiệp giáo dục : 476.531.260 đồng đạt 3.368% so với dự toán đầu năm (Bổ sung via hệ, lan can hồ mẫu giáo thôn Đồng Bào).

4. Chi sự nghiệp y tế: 20.132.600 đồng đạt 99.93 % so với dự toán đầu năm.

5. Chi sự nghiệp văn hóa: 65.829.263 đồng đạt 87.22% dự toán.

6. Chi sự nghiệp phát thanh: 29.309.600 đạt 99.76% so với dự toán đầu năm.

7. Chi sự nghiệp thể thao: 472.670.200 đồng đạt 2.363% so với dự toán đầu năm (Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao).

6. Chi sự nghiệp môi trường: 195.073.300 đồng đạt 595% so với dự toán đầu năm. (phát sinh thêm dọn rác đáy sông Đoàn Thượng – Thạch Khôi đoạn qua xã Gia Xuyên)

7. Chi sự nghiệp kinh tế: 12.232.200 đồng đạt 35.35% so với dự toán đầu năm .

8. Chi sự nghiệp xã hội (phụ cấp già yếu nghỉ việc, BHYT, chi khác): 272.018.290 đồng đạt 114.09% so với dự toán đầu năm.

9. Chi cho công tác Đảng: 784.637.666 đồng đạt 106.94% so với dự toán đầu năm.

10. Chi cho MTTQ: 265.948.742 đồng đạt 101.57% so với dự toán đầu năm

11. Chi cho Đoàn thanh niên: 119.824.595 đồng đạt 86 % so với dự toán đầu năm

12. Chi cho Hội Phụ nữ: 133.134.522 đồng đạt 96.11% so với dự toán đầu năm .

13. Chi cho hội Cựu chiến binh: 132.247.151 đồng đạt 105% so với dự toán đầu năm

14. Chi cho Hội Nông dân: 132.693.802 đồng đạt 101.92% so với dự toán đầu năm

15. Chi cho quản lý nhà nước: 2.934.958.490 đồng đạt 108.01% so với dự toán đầu năm

16. Chi hội Người cao tuổi : 16.622.000 đồng đạt 94.33 % so với dự toán đầu năm .

17. Chi hội Chữ thập đỏ: 18.435.000 đồng đạt 101.65% so với dự toán đầu năm

18. Chi hội Thanh niên xung phong: 12.619.900 đồng đạt 99.15% so với dự toán đầu năm

19. Chi cho Hội Khuyến học: 12.728.000 đồng đạt 100 % so với dự toán đầu năm.

20. Chi nộp trả ngân sách cấp trên công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 1 thôn Tranh Đấu: 3.675.300 đồng

**III. Ghi thu ghi chi Covid 19: 57.600.000 đồng**

**IV. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 4.935.575.589 đồng**

**SỐ DƯ : 18.421.288.628 đ - 16.321.288.628 đ = 2.100.000.000 đồng** (Đã tạm ứng chi công trình Xây dựng nhà lớp học 2T6P trường mầm non Gia Xuyên)

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC**

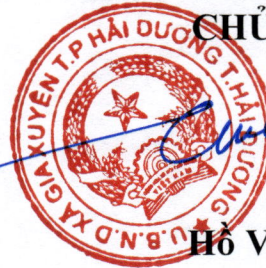
Trong năm UBND xã đã thực hiện các hoạt động thu hộ chi hộ như: tiền điện hộ nghèo, tiền huy hiệu đảng, khen thưởng cấp trên, phòng chống lụt bão. Có hoạt động quỹ phong trào, tiền điện hộ nghèo số chi trong năm nhiều hơn số thu trong năm là do chi nội dung từ năm trước. (số liệu theo biểu mẫu kèm theo)

Trên đây là nội dung báo cáo thuyết minh kết quả thực hiện quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2022./.

Nơi nhận:

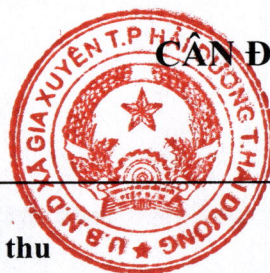
- Phòng TC-KH thành phố;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Lưu VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Tân**



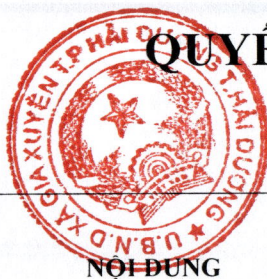
**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>18.421.288.628</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>18.421.288.628</b>
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	502.842.940	I- Chi đầu tư phát triển	4.926.000.000
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	4.444.713.374	II- Chi thường xuyên	6.456.037.739
III- Thu bổ sung	11.995.794.000	IV- Chi chuyển nguồn	7.035.575.589
1- Bổ sung cân đối	2.650.270.000	V- Chi nộp trả ngân sách cấp trên	3.675.300
2- Bổ sung có mục tiêu	9.345.524.000		
IV- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	1.477.938.314		





# QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>		<b>7.700.000.000</b>	<b>18.421.288.628</b>	<b>18.421.288.628</b>		<b>239,24</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>		<b>70.000.000</b>	<b>502.842.940</b>	<b>502.842.940</b>		<b>718,35</b>
1	Phí, lệ phí		40.000.000	18.405.000	18.405.000		46,01
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		20.000.000	409.310.000	409.310.000		2.046,55
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			17.527.940	17.527.940		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			57.600.000	57.600.000		
8	Thu khác		10.000.000				
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>		<b>2.894.000.000</b>	<b>4.444.713.374</b>	<b>4.444.713.374</b>		<b>153,58</b>
1	Các khoản thu phân chia		104.000.000	657.309.247	657.309.247		632,03
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		60.000.000	343.817.385	343.817.385		573,03
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			20.700.000	20.700.000		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		44.000.000	292.791.862	292.791.862		665,44
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		2.790.000.000	3.787.404.127	3.787.404.127		135,75
2.1	Thu tiền sử dụng đất		2.500.000.000	2.487.993.850	2.487.993.850		99,52
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		196.000.000	488.523.691	488.523.691		249,25
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		94.000.000	810.886.586	810.886.586		862,65
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			<b>1.477.938.314</b>	<b>1.477.938.314</b>		





STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.736.000.000	11.995.794.000	11.995.794.000		253,29
1	Thu bổ sung cân đối		2.661.000.000	2.650.270.000	2.650.270.000		99,60
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.075.000.000	9.345.524.000	9.345.524.000		450,39





# QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>7.700.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>5.200.000.000</b>	<b>18.421.288.628</b>	<b>7.029.675.300</b>	<b>11.391.613.328</b>	<b>239,24</b>	<b>281,19</b>	<b>219,07</b>
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	20.146.000		20.146.000	476.531.260		476.531.260	2.365,39		2.365,39
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	2.500.000.000	2.500.000.000							
3	Chi y tế	20.146.000		20.146.000	20.132.600		20.132.600	99,93		99,93
4	Chi văn hóa, thông tin	45.473.000		45.473.000	65.829.236		65.829.236	144,77		144,77
5	Chi phát thanh, truyền thanh	29.379.000		29.379.000	29.309.600		29.309.600	99,76		99,76
6	Chi thể dục, thể thao	20.000.000		20.000.000	472.670.200		472.670.200	2.363,35		2.363,35
7	Chi bảo vệ môi trường				195.073.300		195.073.300			
8	Chi các hoạt động kinh tế	67.343.000		67.343.000	4.938.232.200	4.926.000.000	12.232.200	7.332,96		18,16
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.681.126.000		4.681.126.000	4.563.849.868		4.563.849.868	97,49		97,49
10	Chi cho công tác xã hội	238.387.000		238.387.000	272.018.290		272.018.290	114,11		114,11
11	Chi khác				352.066.485	3.675.300	348.391.185			
12	Dự phòng	78.000.000		78.000.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				7.035.575.589	2.100.000.000	4.935.575.589			



**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**

Đơn vị: đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguyên cân đối NS	Nguyên đóng góp	
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>6.107.815.000</b>	<b>0</b>	<b>6.107.815.000</b>	<b>4.926.000.000</b>	<b>0</b>	<b>4.926.000.000</b>	
	<b>1/ Công trình chuyển tiếp</b>								
	<i>Trong đó: Công trình hoàn thành trong năm</i>								
	<b>2/Công trình khởi công mới</b>		6.107.815.000	0	6.107.815.000	4.926.000.000	0	4.926.000.000	
	<i>Trong đó: Công trình hoàn thành trong năm</i>								
1	Hệ thống đường điện chiếu sáng trục xã	2022	4.261.090.000		4.261.090.000	3.430.000.000		3.430.000.000	
2	Hệ thống đường điện chiếu sáng trục qua thôn Đồng Bào	2022	1.846.725.000		1.846.725.000	1.496.000.000		1.496.000.000	





**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC**

Năm 2022

*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>662.881.048</b>	<b>574.417.650</b>	<b>88.463.398</b>
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng				3.200.000	6.800.000	(3.600.000)
- Quỹ phong trào				3.200.000	6.800.000	(3.600.000)
2. Sự nghiệp văn xã				21.500.000		21.500.000
- Sự nghiệp văn hoá nghệ thuật				21.500.000		21.500.000
3. Chi hộ				30.000.000		30.000.000
- Trạm phát sóng				30.000.000		30.000.000
4. Tạm ứng nội bộ				6.250.000		6.250.000
- Hoạt động tạm ứng nội bộ				6.250.000		6.250.000
5. Phòng chống lụt bão				59.543.800	36.403.250	23.140.550
- Phòng chống lụt bão				59.543.800	36.403.250	23.140.550
6. Huy hiệu đảng, khen thưởng...				184.700.000	181.100.000	3.600.000
- Huy hiệu đảng 2020, khen thưởng, quà tết				184.700.000	181.100.000	3.600.000
7. COVID-19				57.600.000	57.600.000	
- COVID-19				57.600.000	57.600.000	
8. Tiền điện hộ nghèo				38.004.400	50.564.400	(12.560.000)
- Tiền điện hộ nghèo				38.004.400	50.564.400	(12.560.000)
9. LĐTĐ				241.950.000	241.950.000	
- Lao động thương binh				241.950.000	241.950.000	
10. UNTT				20.132.848		20.132.848
- Ủy nhiệm thu thuế				20.132.848		20.132.848